

鼻胃管日常照顧 CHĂM SÓC ỐNG TRUYỀN THỨC ĂN VÀ Ồ DẠ DÀY QUA MŨI

列印日期： 年 月 日

單位：

05-2756000 分機：

目的：

Mục đích:

固定鼻胃管，可預防滑脫及避免鼻腔發生潰瘍。

Cố định ống truyền thức ăn vào dạ dày qua mũi, có thể phòng tránh bị rơi tuột và tránh viêm loét khoang mũi.

用物準備：

Vật dụng chuẩn bị:

紙膠、清潔的紗布（用於清潔鼻腔）。

Băng dính giấy, mi ẽ ng gạc sạch (dùng làm sạch khoang mũi).

步驟：

Các bước thực hiện:

1. 檢查鼻胃管刻度以下列任一方式確定胃管是否仍在胃內：

Kiểm tra khắc độ trên ống truyền thức ăn vào dạ dày qua mũi Dùng bất kỳ một trong cách dưới đây để xác định ống truyền thức ăn còn nằm trong dạ dày không:

(1) 檢查鼻胃管的記號，若超出且超過10 公分時，請通知護理師重插；若刻度脫出未超過10 公分，檢查口腔若無胃管纏繞，則可輕推進至原刻度位置，重新固定；若無法確認及處理目前情況時，請告知雇主並聯絡居家護理師協助處理。

Kiểm tra ký hiệu trên ống truyền thức ăn vào dạ dày qua mũi, nếu độ khắc vượt quá và quá trên 10 cm, phải thông báo để y tá cắm lại ống; nếu độ khắc độ bị di dời chưa đến 10 cm, kiểm tra khoang miệng nếu ống truyền không bị xoắn vặn, có thể đẩy nhẹ lên tới vị trí độ khắc ban đầu, cố định lại vị trí; khi nếu không thể xác định và xử lý tình trạng trước mắt, hãy báo cho chủ bệnh và liên lạc với y tá gia đình để hỗ trợ xử lý.

(2) 以空針反抽，確定胃管仍在胃內，並檢查胃內殘餘食物量，若在50 cc 以上，則延遲半小時或一小時再灌。（無異狀之反抽物，可讓其自然流回胃內。）

Dùng kim rỗng hút ngược, để xác định ống truyền thức ăn vẫn nằm trong dạ dày, và kiểm tra lượng thức ăn còn lưu lại trong dạ dày, nếu trên 50cc, thì hoãn chậm lại nửa tiếng hoặc 1 tiếng mới bơm tiếp thức ăn. (nếu chất rút ngược

không bất thường, có thể cho nó tự nhiên chảy trở lại vào dạ dày).

日常清潔：

Vệ sinh hàng ngày:

1. 每日清潔口腔，進食前後或早晚以口腔棉棒清潔口腔，意識清楚的病人可以牙刷清潔之。

Hàng ngày vệ sinh khoang miệng, trước và sau khi ăn hoặc vào buổi sáng, buổi tối dùng tăm bông để làm sạch khoang miệng, đối với người bệnh ý thức tỉnh táo có thể dùng bàn chải đánh răng làm sạch.

2. 每日用棉花棒沾水清潔鼻腔。

Hàng ngày dùng tăm bông chấm nước sạch làm sạch khoang mũi.

3. 每日更換固定之膠帶，並將鼻胃管固定同一方向旋轉90度（1/4 圈），以防止鼻胃管黏附在胃壁上及胃黏膜長期受鼻胃管末端出口噴出之食物所壓傷，更換膠帶時需將鼻部皮膚拭淨再貼，並注意勿貼於同一皮膚位置。若皮膚為油性肌膚，請加強清潔後再黏貼膠布以免管路固定不易而發生滑脫。

Thay băng dính cố định ống hàng ngày, cố định ống truyền thức ăn vào dạ dày qua mũi cùng một hướng và xoay 90 độ (1/4 vòng), để phòng ngừa ống truyền thức ăn vào dạ dày qua mũi bị dính vào vách dạ dày và làm thương niêm mạc dạ dày do lâu ngày chịu áp lực bởi thức ăn bị phun ra từ đầu ống thông dạ dày, khi thay băng dính phải lau sạch vùng da ở mũi rồi mới dán, đồng thời chú ý không được dán cùng một vị trí trên da. Nếu là da nhờn, phải tăng cường làm sạch rồi mới dán băng dính để tránh việc khó cố định đường ống dẫn đến ống bị rơi tuột.

4. 鼻胃管外露部位需妥善保護，以免牽扯滑脫。

Phần lộ ra ngoài của ống truyền thức ăn vào dạ dày qua mũi phải được bảo vệ đúng cách, để tránh bị vướng dây làm rơi tuột.

5. 意識不清或躁動不合作之病人，應預防鼻胃管被拉出，必要時可使用約束手套，將病人雙手做適當的約束保護。

Người bệnh ý thức không tỉnh táo hoặc động đậy không muốn hợp tác, cần phải đề phòng ống truyền thức ăn vào dạ dày qua mũi bị đứt ra, khi cần có thể sử dụng găng tay để hạn chế động tác, thực hiện sự hạn chế thích hợp với hai tay người bệnh với mục đích bảo vệ.

6. 使用矽膠材質每個月更換，普通材質每二週更換，更換管路當日，請確認居家護理

師訪視時間，以避免灌食後更換鼻胃管，易造成嘔吐。

Sử dụng chất liệu Silicon phải thay hàng tháng, chất liệu thông thường mỗi 2 tuần phải thay, ngày thay truyền thức ăn vào dạ dày qua mũi, phải xác định chắc thời gian y tá tới thực hiện, để tránh thay truyền thức ăn vào dạ dày qua mũi sau lúc bơm thức ăn, dễ gây nôn mửa.

鼻胃管膠帶固定法：

Phương pháp cố định bằng dính dính cho ống truyền thức ăn vào dạ dày qua mũi:

1. 膠帶約2/3 剪開成Y 型。

Cắt rời 2/3 băng dính thành hình chữ Y.

2. 末端回折 (更換時方便) 。

Ở phía cuối gấp ngược trở lại (để tiện lợi khi thay).

3. 前端黏貼於鼻樑，一條固定鼻胃管，另一條以環狀固定鼻胃管。

Đoạn đầu dán ở sống mũi, một nhánh dán cố định ống truyền thức ăn vào dạ dày qua mũi, một nhánh khác quấn xung quanh để cố định ống truyền.

主辦單位：臺北市勞動力重建運用處

承辦單位：中華民國家庭照顧者關懷總會

Đơn vị tổ chức: Phòng tái thiết vận dụng nguồn lao động thành phố Đài Bắc

Đơn vị thực hiện: Tổng hiệp hội quan tâm người chăm sóc gia đình Trung Hoa Dân Quốc

參考資料：

北市勞動力重建運用處(2017).臺北市外籍看護照顧手冊引自：

https://fd.gov.taipei/News_Content.aspx?n=67945D18DB76BA5D&sms=973FD07C716974AB&s=6B2018866462E18F